



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kinh tế và quản lý môi trường

Chẩn/le

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001070427	Phạm Hà Thảo	Anh	16/12/2004	KL10A	01	1	8,0	01	Anh	le
2	000002	1001070428	Trần Thùy	Anh	05/11/2004	KL10A	01	2	9,0	01	Anh	Chẩn
3	000003	1001070430	Nguyễn Thị Như	Bình	05/09/2004	KL10A	01	3	7,0	01	Bình	le
4	000004	1001070432	Kiều Minh	Diễm	17/11/2004	KL10A	01	4	9,5	02	Minh	chẩn
5	000005	1001070435	Đoàn Bắc Đăng	Duy	26/12/2004	KL10A	01	5	6,0	01	Duy	le
6	000006	1001071146	Nguyễn Khánh	Hoàng	08/07/2004	KL10A	01	6	6,5	01	Hoàng	chẩn
7	000007	1001070425	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/04/2004	QL10A	01	7	8,5	01	Anh	le
8	000008	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	01	8	9,0	01	Lê	chẩn
9	000009	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	01	9	6,0	01	Đô	le
10	000010	1001070436	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	QL10A	01	10	9,0	01	Giang	chẩn
11	000011	1001070439	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	QL10A	01	11	6,0	01	Hiếu	le
12	000012	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	01	12	6,5	01	Huy	chẩn
13	000013	1001071155	Nguyễn Hai	Long	22/06/2004	QL10A	01	13	5,0	01	Long	le
14	000014	1001071157	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	QL10A	01	14	8,0	01	Ngọc	chẩn
15	000015	1001071161	Hoàng Thị	Nhi	01/01/2004	QL10A	01	15	9,5	01	Nhi	le
16	000016	1001071164	Đỗ Anh	Phương	14/10/2004	QL10A	01	16	9,5	02	Phương	chẩn
17	000017	1001071166	Đỗ Thị	Thùy	10/05/2003	QL10A	01	17	9,0	01	Thùy	le
18	000018	1001071169	Phạm Thị Thùy	Trang	28/09/2004	QL10A	01	18	9,5	01	Trang	chẩn
19	000019	1001071171	Vũ Văn	Trương	18/12/2004	QL10A	01	19	6,0	01	Trương	le
20	000020	1001071172	Nguyễn Duy	Tuấn	12/05/2004	QL10A	01	20	9,0	01	Tuấn	chẩn

Tổng số sinh viên dự thi:.....20

Tổng số tờ giấy thi:.....22

Tổng số biên bản:.....0...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Ngày 11 tháng 06 Năm 2025

Đặng Thị Mai

Đỗ Thị Huyền Thanh